

Tổng hợp số liệu khai thác các chuyến bay đúng giờ, chậm, hủy chuyến của các hãng hàng không Việt Nam
Tháng 07/2025 (Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của các Cảng vụ Hàng không)

Chỉ tiêu	VietnamAirlines (VN)		VietJetAir (VJ)		PacificAirlines (BL)		VASCO (0V)		BambooAirways (QH)		Vietravel(VU)		Tổng		
	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Tỷ trọng (%)
CHUYẾN BAY KHAI THÁC	12,228		10,739		705		667		1,300		243		25,882		
SỐ CHUYẾN BAY CẮT CÁNH ĐÚNG GIỜ (OTP)	7,987	65%	6,224	58.0%	526	74.6%	563	84.4%	982	75.5%	182	74.9%	16,464	63.6%	
CHẬM CHUYẾN	4,241	34.7%	4,515	42.0%	179	25.4%	104	15.6%	318	24.5%	61	25.1%	9,418	36.4%	100.0%
1.Trang thiết bị và dịch vụ tại Cảng	152	1.2%	8	0.1%	0	0.0%	3	0.4%	2	0.2%	0	0.0%	165	0.6%	1.8%
2.Quản lý, điều hành bay	129	1.1%	101	0.9%	0	0.0%	1	0.1%	15	1.2%	1	0.4%	247	1.0%	2.6%
3.Hãng hàng không	718	5.9%	1,292	12.0%	21	3.0%	9	1.3%	19	1.5%	5	2.1%	2,064	8.0%	21.9%
4.Thời tiết	133	1.1%	79	0.7%	4	0.6%	7	1.0%	7	0.5%	1	0.4%	231	0.9%	2.5%
5.Lý do khác	90	0.7%	133	1.2%	0	0.0%	1	0.1%	6	0.5%	0	0.0%	230	0.9%	2.4%
6.Tàu bay về muộn	3,017	24.7%	2,902	27.0%	152	21.6%	83	12.4%	269	20.7%	54	22.2%	6,477	25.0%	68.8%
HỦY CHUYẾN	114	0.9%	89	0.8%	8	1.1%	27	3.9%	3	0.2%	12	4.7%	253	1.0%	100.0%
1.Thời tiết	7	0.1%	13	0.1%	0	0.0%	2	0.3%	0	0.0%	1	0.4%	23	0.1%	9.1%
2.Kỹ thuật	6	0.0%	5	0.0%	1	0.1%	10	1.4%	0	0.0%	8	3.1%	30	0.1%	11.9%
3.Thương mại	28	0.2%	9	0.1%	0	0.0%	15	2.2%	1	0.1%	0	0.0%	53	0.2%	20.9%
4.Khai thác	70	0.6%	62	0.6%	7	1.0%	0	0.0%	1	0.1%	3	1.2%	143	0.5%	56.5%
5.Lý do khác	3	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	1	0.1%	0	0.0%	4	0.0%	1.6%